

Ngày 30/09/2025	26,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0.6%	-1.9%

	Q3/25	
ROE	14.2%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	74.9	QoQ ▲ 27.4	YoY ▲ 3.90
		▲ 57.6%	▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	146	YoY ▲ 8.00
		▲ 6.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	47.4	QoQ ▲ 23.1	YoY ▲ 3.30
		▲ 95.1%	▲ 7.5%
	tỷ VNĐ		

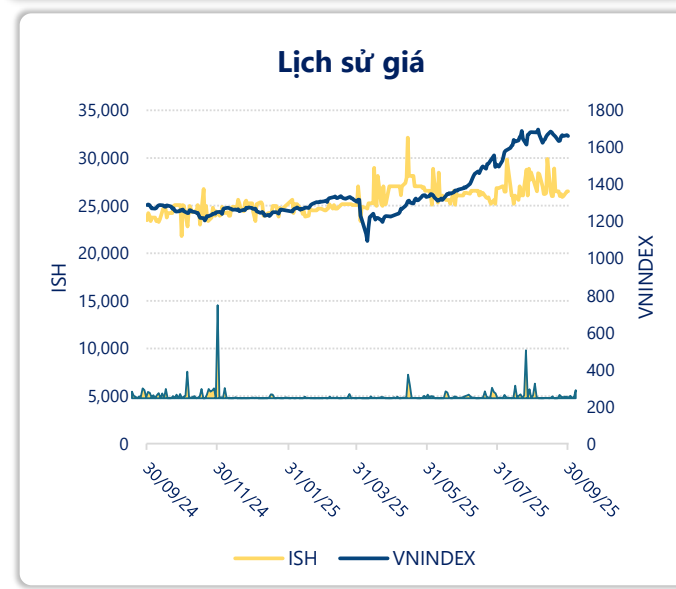
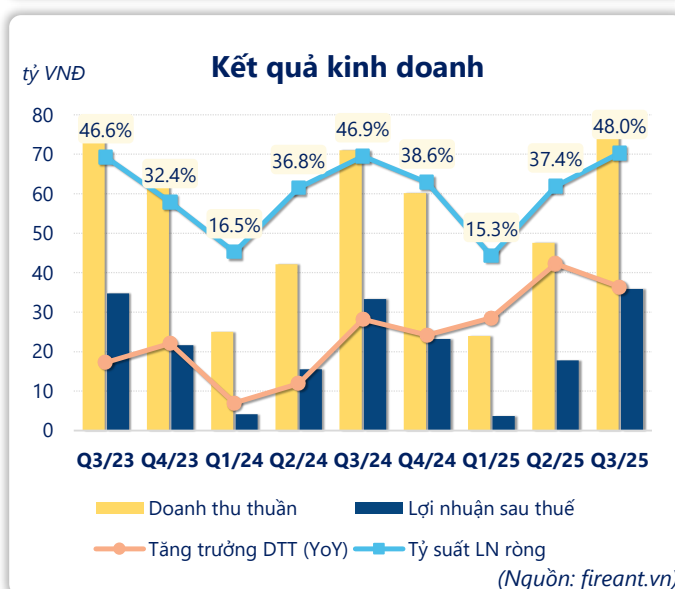
	9T 2025	
LN gộp	78.0	YoY ▲ 4.30
		▲ 5.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	44.9	QoQ ▲ 22.6	YoY ▲ 3.70
		▲ 101%	▲ 9.0%
	tỷ VNĐ		

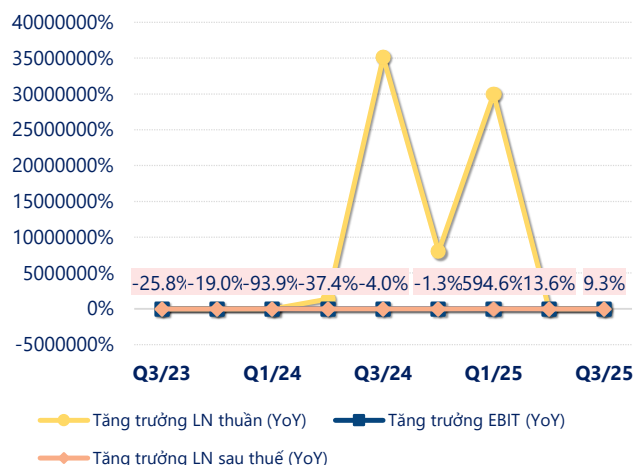
	9T 2025	
LN thuần	71.6	YoY ▲ 6.80
		▲ 10.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	35.9	QoQ ▲ 18.1	YoY ▲ 2.60
		▲ 102%	▲ 7.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	57.3	YoY ▲ 4.30
		▲ 8.3%
	tỷ VNĐ	

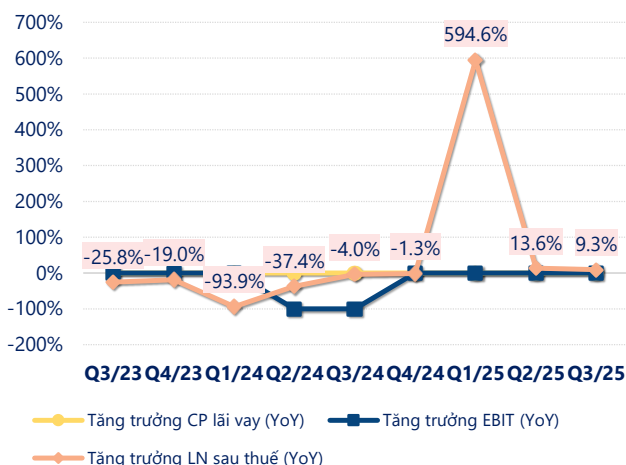


Tăng trưởng lợi nhuận



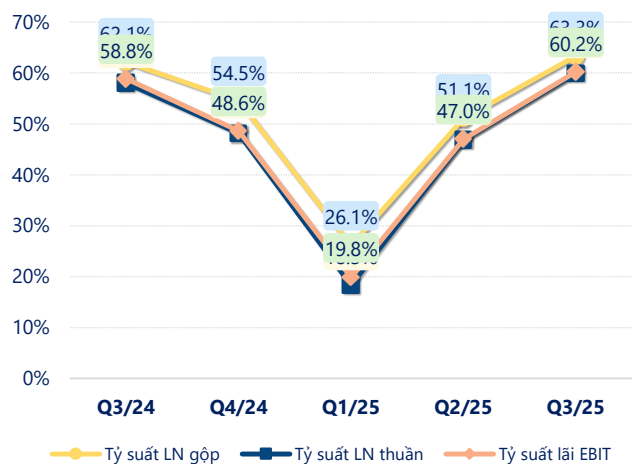
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



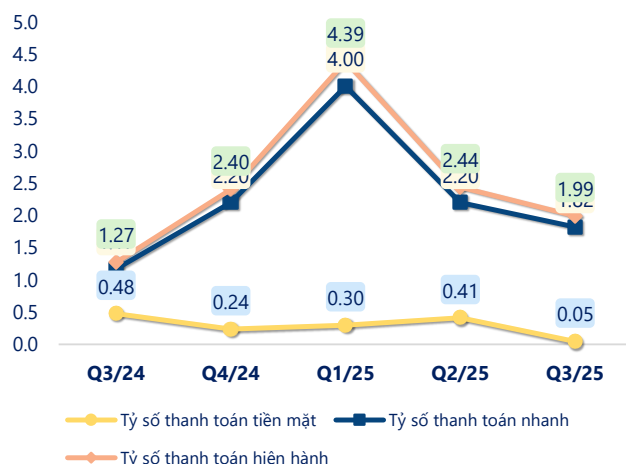
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



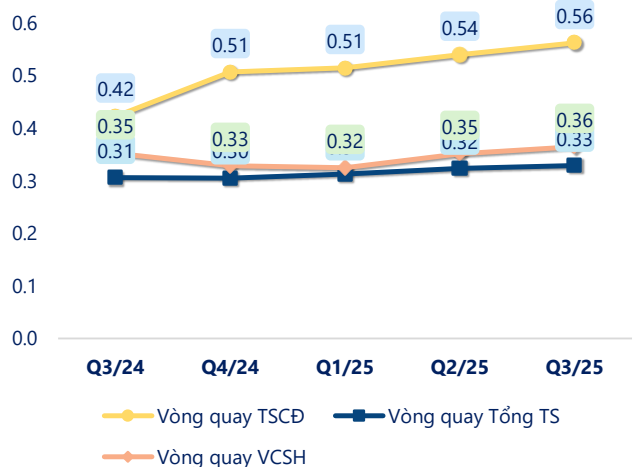
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



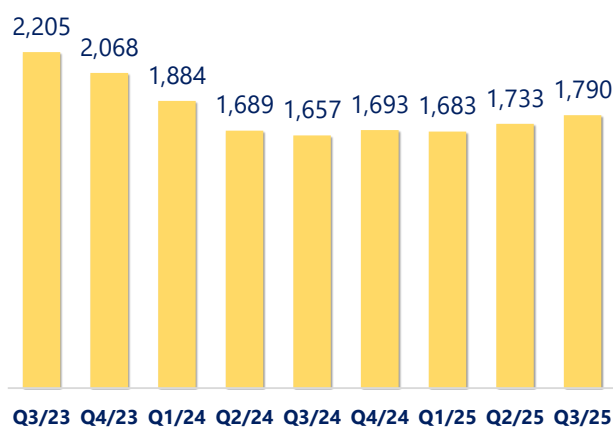
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	74.9	71.0	5.5%	146	138	6.0%
Giá vốn hàng bán	27.5	26.9	2.1%	68.4	64.4	6.2%
Lợi nhuận gộp	47.4	44.1	7.5%	78.0	73.7	5.7%
Doanh thu HĐTC	0.41	0.22	88.1%	2.01	0.78	157%
Chi phí TC	0.16	0.10	62.1%	0.37	0.70	-46.8%
Chi phí lãi vay	0.16	0.10	62.1%	0.37	0.70	-46.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.75	3.00	-8.4%	8.00	9.03	-11.4%
LN thuần từ HĐKD	44.9	41.2	9.0%	71.6	64.8	10.5%
Lợi nhuận khác	0.01	0.47	-98.1%	0.23	0.48	-53.1%
LN trước thuế	44.9	41.7	7.7%	71.8	65.3	10.0%
Lợi nhuận sau thuế	35.9	33.3	7.8%	57.3	53.0	8.3%
LNST của CĐ cty mẹ	35.9	33.3	7.8%	57.3	53.0	8.3%

(Nguồn: fireant.vn)

